

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là HĐND thành phố Đồng Nai) về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Sau khi xem xét nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 11/TTr-SNNMT ngày 05/5/2026 và Văn bản số 8613/SNNMT-CCPTNT ngày 20/8/2026 (*File điện tử kèm theo*), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh phát triển hợp tác, liên kết giữa nông dân, tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) và doanh nghiệp nhằm khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; từng bước tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn. Thông qua liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, hình thành vùng nguyên liệu ổn định, gia tăng giá trị và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo chuỗi giá trị.

2. Yêu cầu

a) Việc phát triển hợp tác, liên kết phải gắn với xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả lâu dài.

b) Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, phát triển chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm bền vững. Tiếp tục phát triển và nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn có quy mô hàng hóa ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường; đảm bảo kiểm soát chất

lượng từ khâu sản xuất đến sơ chế, chế biến và tiêu thụ, gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả đối với các chuỗi cung cấp thực phẩm nông, sản, thủy sản an toàn hiện có; xây dựng và phát triển mới 90 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước và 150 chuỗi liên kết do các chủ thể chủ động thực hiện trên cơ sở hợp đồng liên kết.

b) Tập trung hỗ trợ xây dựng và phát triển các chuỗi sản phẩm chủ lực (sầu riêng, chuối, bưởi, xoài, mít, điều, tiêu, ca cao, rau, các sản phẩm chăn nuôi...) quy mô lớn, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng, đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp; trong đó phần đầu tỷ lệ sản phẩm nông sản chủ lực được liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị đạt trên 70%.

c) Sản phẩm của 10 chuỗi liên kết được công nhận sản phẩm OCOP.

d) 100% sản phẩm tham gia chuỗi liên kết được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

đ) 100% chủ thể tham gia chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được đào tạo, tập huấn kiến thức về tổ chức sản xuất và sản xuất an toàn thực phẩm gắn với phát triển thị trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn

a) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất có hiệu quả, thông tin thị trường, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về sản xuất trong nông nghiệp,... tạo sự thống nhất về quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị và người dân góp phần thay đổi nhận thức, tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ, sang phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, nâng quy mô, giá trị, hiệu quả, bền vững.

b) Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan cấp xã. Chú trọng hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ cho cán bộ quản lý, kỹ thuật ngành nông nghiệp từ cấp thành phố đến cơ sở.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật; thông tin về các chuỗi liên kết sản xuất có hiệu quả... bằng nhiều hình thức có hiệu quả như: Phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai và các cơ quan truyền thông trong và ngoài thành phố.

d) Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai xây dựng các chuyên đề, phóng sự giới thiệu, quảng bá các chuỗi liên kết sản xuất triển khai thực hiện có hiệu quả; tuyên truyền qua mạng xã hội, hệ thống đài phát thanh cơ sở; tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn.

2. Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng, triển khai các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

a) Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả đối với các chuỗi liên kết hiện có:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá hiệu quả các chuỗi hiện có; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, chỉ đạo khắc phục những hạn chế vướng mắc, mở rộng quy mô, giá trị sản phẩm, đảm bảo các điều kiện về tổ chức sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường; nhất là đối với các chuỗi sản phẩm chủ lực có lợi thế (hồ tiêu, ca cao, sầu riêng, bưởi, chuối, rau, chăn nuôi, sản phẩm OCOP...).

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất các chuỗi, đẩy mạnh hợp tác, liên kết, hỗ trợ các hộ dân sản xuất nhỏ lẻ tham gia vào chuỗi, mở rộng quy mô vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và tiêu thụ, đảm bảo các chuỗi có sản lượng hàng hóa thường xuyên, ổn định đáp ứng yêu cầu của thị trường đối với các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản triển khai ở giai đoạn trước năm 2025; tổng kết đánh giá và nhân rộng mô hình của các dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản hiệu quả.

- Khuyến khích các chủ thể đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng biện pháp kỹ thuật gắn với chế biến tinh, chế biến sâu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm; chú trọng tiêu chuẩn hóa sản phẩm, hoàn thiện bao bì nhãn mác, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu gắn với địa danh, truyền thống lịch sử văn hóa của địa phương...

b) Xây dựng phát triển mới chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước:

- Xây dựng 90 chuỗi liên kết thuộc một trong các hình thức liên kết theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khảo sát, đánh giá, lựa chọn các tổ chức, cá nhân (cơ sở) tham gia chuỗi liên kết theo các tiêu chí sau:

- + Địa điểm sản xuất nằm trong vùng quy hoạch, đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (đất, nước...); cơ sở sản xuất đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tuân thủ quy trình sản xuất an toàn.

- + Có hợp đồng liên kết giữa các tổ chức, cá nhân (cơ sở) tham gia chuỗi;

- + Sản phẩm chuỗi lưu thông ra thị trường đáp ứng các quy định, quy chuẩn về an toàn thực phẩm, có nhãn hàng hóa đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; có mã số, mã vạch, được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định tại Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Hỗ trợ thực hiện hình thành mới 150 chuỗi liên kết do các chủ thể chủ động thực hiện trên cơ sở hợp đồng liên kết:

- Tổ chức các hội nghị kết nối giao thương để doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân gặp gỡ trao đổi mua bán thông qua hợp đồng tiêu thụ.

- Hỗ trợ, khuyến khích nông dân, HTX, Doanh nghiệp hợp tác sản xuất thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông nghiệp tham gia chuỗi như: Tiêu chuẩn chứng nhận quốc tế (hữu cơ, GlobalGap,...)

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng, có lợi thế ở địa phương để chế biến và phát triển các sản phẩm OCOP.

- Hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến quy định, yêu cầu kỹ thuật của nước nhập khẩu để nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp hợp tác sản xuất thực hiện xây dựng các vùng trồng đúng theo quy định của nước nhập khẩu.

3. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

a) Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới các chuỗi hiện có, đẩy mạnh liên doanh, liên kết, thu hút thêm các thành phần kinh tế tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển các chuỗi ngành hàng chủ lực đảm bảo hiệu quả, bền vững.

b) Thu hút thêm 90 chủ thể (doanh nghiệp, hợp tác xã) làm đầu mối xây dựng chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn gắn kết các vùng sản xuất hàng hóa tập trung với các cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản, các hệ thống bán buôn, bán lẻ, các siêu thị, chợ đầu mối... thông qua hợp đồng tiêu thụ; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị bền vững tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

c) Củng cố, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn; hợp tác xã trở thành một thiết chế đặc biệt ở nông thôn, là hạt nhân tổ chức sản xuất, hợp tác xã phải đóng vai trò là chủ thể tích cực trong chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong xây dựng chuỗi liên kết sản xuất

a) Tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực nông nghiệp có tiềm năng và lợi thế, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, các quy trình sản xuất an toàn, hữu cơ, tuần hoàn, sử dụng các giống chất lượng, phù hợp với xu hướng tiêu dùng để nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm và phát triển bền vững; thực hiện tốt việc tổng kết, đánh giá, tuyên truyền nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật, đề tài khoa học.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đồng bộ trong toàn bộ các khâu trong chuỗi giá trị từ quản lý, tổ chức sản xuất, chế biến, kinh doanh tiêu thụ sản phẩm.

c) Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của ngành Nông nghiệp và Môi trường và công truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

5. Thực hiện công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm các chuỗi liên kết

a) Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm, xây dựng website quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm. Tổ chức hội nghị kết nối giữa doanh nghiệp trong và ngoài thành phố với

các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn, tạo môi trường, cơ hội để các chủ thể gặp gỡ, xúc tiến liên kết.

b) Thực hiện hướng dẫn các hợp tác xã, trang trại niêm yết, giới thiệu sản phẩm trên các trang thương mại điện tử nhằm kêu gọi hợp tác, liên kết và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm thương mại điện tử có quy mô toàn cầu như: Voso, Alibaba, Amazon, Walmart, Ebay,...; tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại mở rộng thị trường trong nước, kết nối đưa nông sản địa phương vào các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ (siêu thị, cửa hàng tiện ích, khu công nghiệp, trường học, nhà hàng, khách sạn,...).

c) Thực hiện tốt việc dự báo, cung cấp thông tin về tình hình sản xuất, nhu cầu thị trường, giá cả hàng hóa nông sản cho các doanh nghiệp, HTX, trang trại, hộ nông dân sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản trên địa bàn thành phố để kịp thời nắm bắt thông tin và có kế hoạch sản xuất phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

d) Số hóa thông tin các chuỗi liên kết hiện có; công khai, niêm yết danh sách các doanh nghiệp, cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản và các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất các sản phẩm cụ thể trên địa bàn.

đ) Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng và chứng nhận nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách để thúc đẩy hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của thành phố đã ban hành, như: Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là HĐND thành phố Đồng Nai) về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

b) Huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, hoạt động sự nghiệp, khuyến nông, khuyến công của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường; nguồn vốn viện trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; tăng cường xã hội hóa và kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm

c) Khuyến khích các sản phẩm đặc trưng của địa phương thực hiện liên kết làm cơ sở để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

7. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng sản xuất

a) Thực hiện đúng theo Quy hoạch sử dụng đất, phục vụ đầu tư hạ tầng phục vụ thiết yếu, phục vụ sơ chế, bảo quản tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; tạo điều kiện phát triển hệ thống logistic trên địa bàn.

b) Rà soát hiện trạng, ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nhất là hệ thống giao thông nội đồng và điện phục vụ sản xuất.

c) Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ưu tiên ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, số hóa các khâu và thực hiện đồng bộ trong các khâu từ sản xuất đến thu hoạch, sơ chế, chế biến.

8. Kịp thời tổng hợp những khó khăn, kiến nghị để hoàn thiện cơ chế, chính sách về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn

a) Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh danh mục sản phẩm, ngành hàng khuyến khích ưu tiên thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Nắm bắt, tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tham mưu, kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

c) Tiếp tục hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các sản phẩm ngành hàng được khuyến khích, ưu đãi thực hiện liên kết.

9. Tăng cường thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát thực hiện liên kết và nhân rộng mô hình liên kết hiệu quả

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương đảm bảo quyết liệt, sâu sát, cụ thể có trọng tâm, trọng điểm; tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; kế hoạch phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực để xem xét bổ sung nội dung, nhiệm vụ kế hoạch về phát triển chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm nông nghiệp đảm bảo sự phù hợp, thống nhất trong tổ chức thực hiện và khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

b) Chú trọng chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng; đồng thời, quan tâm đánh giá, tổng kết và xây dựng thành các quy trình để chỉ đạo triển khai nhân rộng ở những nơi có điều kiện phù hợp.

c) Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng ngành Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Công an,... trong công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành nhằm kịp thời phát hiện, xử lý triệt để các hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

d) Kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá các mặt tích cực, mặt hạn chế, qua đó rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, tháo gỡ khó khăn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ theo đúng quy định.

2. Nguồn vốn thực hiện

a) Nguồn vốn ngân sách nhà nước

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, đề án: Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia, khoa học công nghệ, ngành nghề nông thôn, khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại được bố trí hàng năm cho các Sở, ngành và địa phương.

- Nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Nguồn vốn ngoài ngân sách

- Vốn tự có của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất.

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại.

- Vốn huy động từ cộng đồng nhà tài trợ Chương trình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Vốn ứng theo chuỗi giá trị doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã đề ra; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và các kế hoạch phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực đã ban hành. Định kỳ, hàng năm tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và tổ chức tổng kết.

b) Chỉ đạo hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi cấp đối với các sản phẩm chủ lực quy mô lớn, có hiệu quả cao để đánh giá, tổng kết và truyền truyền nhân rộng ở những nơi có điều kiện phù hợp.

c) Thực hiện đầy đủ công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho các cán bộ quản lý, chủ thể sản xuất và các thành phần tham gia chuỗi liên kết về các quy trình, kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất.

d) nắm bắt, tổng hợp khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tham mưu, kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

đ) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến với các cơ sở sản xuất.

e) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong đó tập trung ưu tiên cho các đối tượng tham gia chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

g) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành triển khai chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và rà soát, cập nhật bổ sung

danh mục các dự án có đầu tư chế biến nông lâm thủy sản, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định theo đề nghị của các đơn vị.

b) Hằng năm, căn cứ vào các nhiệm vụ, nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của ngân sách thành phố, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí theo quy định.

3. Sở Công Thương

a) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các cụm công nghiệp chế biến nông sản theo quy hoạch, kết nối các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

b) Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản nhằm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản và thủy sản thị trường trong và ngoài nước; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, dự báo thị trường tiêu thụ nông sản; các yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng nông sản của từng thị trường tiêu thụ. Triển khai các giải pháp kết nối mở rộng thị trường và kênh phân phối cho sản phẩm nông sản thành phố.

d) Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách và hoạt động thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, thương mại điện tử; đầu tư hạ tầng điện tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, điều chỉnh danh mục sản phẩm, ngành hàng khuyến khích ưu tiên thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các dự án liên kết được phê duyệt đăng ký bảo hộ về nhãn hiệu hàng hoá, chỉ dẫn địa lý, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong sản xuất, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, công bố chất lượng sản phẩm, đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm tham gia các dự án liên kết được phê duyệt.

b) Quản lý hiệu quả các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ, thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ trong chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả nghiên cứu để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong đó tập trung ưu tiên cho các đối tượng tham gia chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện cho các hộ gia đình, tổ chức, cơ sở ngành nghề

nông thôn vay vốn; có cơ chế khuyến khích các tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay vốn để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại thực hiện vay vốn ưu đãi tín dụng theo chuỗi liên kết.

7. Hội Nông dân thành phố: Tăng cường tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố và các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp khác.

8. Liên minh Hợp tác xã thành phố: Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đặc biệt về thành lập mới, củng cố hoạt động của các HTX nhằm giúp các hợp tác xã hoạt động đúng theo quy định, phát triển dịch vụ cho thành viên; xây dựng phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá, tiếp cận thị trường và mở rộng các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa trên địa bàn thành phố.

9. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo, thực hiện khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hiệu quả các chuỗi liên kết sản xuất; các quy định pháp luật về chuỗi liên kết sản xuất trong nông nghiệp bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả; góp phần định hướng và nâng cao nhận thức của người sản xuất, kinh doanh trong thực hiện liên kết, hợp tác trong tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, hình thành các chuỗi sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với mục tiêu Kế hoạch của thành phố và điều kiện thực tế của địa phương; trong đó, tập trung rà soát, xác định các sản phẩm chủ lực có lợi thế, lựa chọn các chủ thể đảm bảo đủ năng lực, điều kiện để triển khai xây dựng các chuỗi sản phẩm nông nghiệp của địa phương gắn với phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung và thị trường tiêu thụ; chú trọng rà soát, tổng kết, đánh giá hiệu quả các chuỗi sản phẩm hiện có làm cơ sở chỉ đạo nhân rộng trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng dự án, kế hoạch liên kết; thẩm định, phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền.

c) Quan tâm bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương; đồng thời, vận dụng

linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của thành phố, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn;

d) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích người dân đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn, góp phần nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm và thu nhập cho người dân;

đ) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, qua nhiều kênh thông tin (nhất là hệ thống truyền thanh cơ sở, truyền truyền lưu động, mạng xã hội,...) về cơ chế, chính sách khuyến khích liên kết, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hiệu quả các mô hình chuỗi;

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Hàng năm, các sở, ban ngành và địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Định kỳ 06 tháng (trước 10/5), hàng năm (trước 15/11) hoặc đột xuất báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Kế hoạch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất) xem xét chỉ đạo, xử lý.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (mục V);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

(Khoa/Khchuoilk/09.7-374)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Cát Tiên

Phục lục
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CHUỖI LIÊN KẾT THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2026 của UBND thành phố Đồng Nai)

TT	Địa bàn thực hiện	Số lượng chuỗi	Dự kiến sản phẩm nông nghiệp tham chuỗi liên kết
I	CẤP XÃ	86	
1	Xã Cẩm Mỹ	2	Sầu riêng, gà
2	Phường Dầu Giây	4	sầu riêng, ca cao, lúa, rau
3	Xã Bom Bo	4	điều, sầu riêng, cà phê, hồ tiêu
4	Xã Đồng Tâm	1	Sầu riêng
5	Xã La Ngà	2	sầu riêng, xoài
6	Xã Phú Vinh	2	sầu riêng, chuối
7	Xã Thống Nhất	4	sầu riêng, chuối, mít, lúa
8	Xã Xuân Hòa	6	bắp và mỳ, điều, xoài, sầu riêng, nhãn, keo lai
9	Xã Xuân Phú	2	rau, bắp
10	Xã Xuân Định	3	sầu riêng, chôm chôm, mít
11	Xã Sông Ray	2	sầu riêng, lúa
12	Xã Hưng Thịnh	2	Chuối, ca cao
13	Xã Tân Hưng	1	gà
14	Xã Bình Tân	5	Điều, cao su, sầu riêng, bưởi, rau
15	Xã Xuân Bắc	5	Mít, chuối, ca cao, sầu riêng, dưa lưới
16	Phường Hố Nai	2	cây ăn quả, rau
17	Xã Nghĩa Trung	3	sầu riêng, sầu riêng, tiêu
18	Phường Bình Long	1	sầu riêng

TT	Địa bàn thực hiện	Số lượng chuỗi	Dự kiến sản phẩm nông nghiệp tham chuỗi liên kết
19	Xã Bàu Hàm	4	1chuỗi, 3bưởi
20	Xã Đăk Ô	5	sầu riêng, cà phê, hồ tiêu
21	Phường Xuân Lộc	1	chuối
22	Xã Phú Nghĩa	3	sầu riêng, ca cao, dưa lưới
23	Xã Thọ Sơn	4	Cây ăn quả, Điều, Tiêu
24	Xã Lộc Tấn	2	sầu riêng
25	Xã Định Quán	1	ca cao
26	Phường Trị An	3	keo lai, bưởi, sầu riêng
27	Phường Hàng Gòn	1	Sầu riêng
28	Phường Bảo Vinh	1	Dưa lưới
29	Xã Phú Hòa	2	ca cao, lúa
30	Xã Gia Kiệm	1	chôm chôm, sầu riêng
31	Các xã, phường như: Bù Gia Mập, Đa Kía,....	7	Cây ăn quả, cây công nghiệp, rau
II	CẤP TỈNH	4	
1	Dự án do thành phố duyệt	4	Cây ăn quả, cây công nghiệp
	TỔNG (I+II)	90	